TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **160**/2017/HSPT
Ngày: 31/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Đinh Văn Long**

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **127/**2017/HSPT ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn M. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **13**/2017/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn M**; sinh ngày: 18/3/1994; nơi đăng ký NKTT và chổ ở hiện nay: tổ 11, thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Đình T và bà Đoàn Thị K; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 20/02/2013, bị Công an xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi " Gây rối trật tự công cộng có mang theo các loại vũ khí thô sơ ";

Bị cáo bị bắt tam giữ ngày 02/02/2017, chuyển sang tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 15/3/2017, sau đó được thay thế bằng biện pháp cho bảo lĩnh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/02/2017, Trần Văn M điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 92H1- 016.74 đi từ nhà đến thành phố Đ để giải quyết việc cá nhân. Khi đi đến đoạn đường trước số nhà 234 C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, M nhìn thấy chị Konote Masuda, quốc tịch: Nhật Bản, điều khiển xe đạp đi cùng chiều theo hướng từ biển C vào Phố cổ; trong giỏ xe đạp của chị Konote Masuda có để một túi xách bằng vải màu đen

nên M nảy sinh ý định cướp giật. M điều khiển xe của mình áp sát bên phải xe đạp của chị Konote Masuda rồi dùng tay trái giật lấy túi xách để trong giỏ xe đạp. Sau đó, M điều khiển xe chạy về hướng cầu C, thành phố H, Quảng Nam. Đến địa phận huyện T, Quảng Nam, M dừng xe kiểm tra túi xách lấy số tài sản gồm 01 máy ảnh hiệu Sony màu đen, 01 sạc pin dự phòng hiệu Panasonic màu đen – cam, 02 tờ USD mệnh giá mỗi tờ là 01 USD và 500.000 đồng. Số tài sản còn lại và túi xách, M vứt lại ven đường rồi điều khiển xe về nhà.

Theo kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 14/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H xác định số tài sản của chị Konote Masuda có giá trị là 1.445.080 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **13**/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội: "Cướp giật tài sản ".

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là 01 (Một) tháng 13 (Mười ba) ngày (từ ngày 02/02/2017 đến ngày 15/3/2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/5/2017, bị cáo Trần Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Bị cáo Trần Văn M đã có hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người bị hại, với giá trị là 1.445.080 đồng, nên bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo Trần Văn M khai nhận: Với mục đích có tiền sử dụng, vào khoảng 15 giờ ngày 02/02/2017, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật giỏ xách của người bị hại Konote Masuda, chiếm đoạt tài sản (*gồm: gồm 01 máy ảnh hiệu Sony màu đen, 01 sạc pin dự phòng hiệu Panasonic màu*

đen – cam, 02 tờ USD mệnh giá mỗi tờ là 01 USD), có tổng giá trị là 1.445.080 đồng và tiền mặt 500.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Văn M có hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người bị hại, có tổng giá trị 1.945.080 đồng, thuộc tình tiết định khung "Dùng thủ đoạn nguy hiểm", nên bản án hình sự sơ thẩm số **13**/2017/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Trần Văn M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án , mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra ; áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự và nhân thân không tốt để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Văn M 02 năm tù, mức án thấp dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và không nặng. Xét các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết số tiền bị cáo chiếm đoạt 1.445.080 đồng là không sát đúng, cần rút kinh nghiệm, Tòa án cấp phúc thẩm chỉnh sửa cho đúng quy định của pháp luật.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn M**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn M 02** (Hai) năm tù, về tội "*Cướp giật tài sản*", thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam là **01** (*Một*) tháng **13** (*Mười ba*) ngày, (*từ ngày 02/02/2017 đến ngày 15/3/2017*).

Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 31/7/2017.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thế Cẩm